**TUẦN 8**

**Thứ Hai ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**HĐTN:** **GIỜ NÀO VIỆC NẤY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết với các học sinh trong trường.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Phẩm chất**: Hiểu được ý nghĩa của việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Học sinh:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiểu phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5’  27’  3’ | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường của HS.  - GV tổ chức cho HS tham gia trình diễn tiểu phẩm “Giớ nào, việc nấy”. Cartoon of kids on stage  Description automatically generated  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét buổi sinh hoạt dưới cờ  - Dặn chuẩn bị cho buổi sinh hoạt tuần sau | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.    - HS trình diễn tiểu phẩm.    - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT: CHIA SẺ VÀ ĐỌC: BỨC TRANH BÀN TAY (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Đọc đúng truyện Bức tranh bàn tay. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Nghỉ hơi đúng sau mỗi câu. Thể hiện giọng đọc của các nhân vật phù hợp tình huống và cảm xúc nhân vật.

-Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu câu chuyện nói về tấm lòng biết ơn sâu sắc của các bạn học sinh và cô giáo.

- Biết đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm và trả lời câu hỏi *là ai? Là gì? Làm gì?* Luyện tập về câu hỏi; câu kể; câu nêu yêu cầu, đề nghị.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK, máy vi tính

2. HS: SG Đồ dùng học tập, máy vi tính, điện thoại thông minh

**III. CÁCHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **30’**  **30’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - Chia sẻ chủ điểm: Em yêu thầy cô  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của 2 BT.  - GV tổ chức cho HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi giải ô chữ. Bạn nào trả lời nhanh, đúng và nhiều nhất sẽ giành chiến thắng.  - GV chốt đáp án:  1) Thầy, 3) Vui, 4) Mến thương, 5) Hiền, 8) Nhớ,  9) Cô giáo  - Từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng: Yêu thương.  - GV yêu cầu HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng BT 2  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Vd: Con người cần có lòng yêu thương.  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV giới thiệu bài.  **\*HĐ 1:** Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu bài Bức tranh bàn tay.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  **\*HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời theo nhóm đôi.  - GV mời HS trả lời câu hỏi theo hình thức phỏng vấn.  *+* Câu 1: Cô giáo yêu cầu HS vẽ gì? *(Cô giáo yêu cầu HS vẽ một vật em thích hoặc một người em yêu quý*.)  + Câu 2: Vì sao bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên? (*Bức tranh của Hải làm cô giáo ngạc nhiên vì bức tranh chỉ có hình một bàn tay được vẽ rất đơn giản, vụng về*.)  + Câu 3:Hải giải thích thế nào? (Hải giải thích đó là bàn tay của cô giáo.)  + Câu 4: Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là gì? (*Món quà quý mà cô giáo nhận được từ bức tranh là tình cảm của Hải dành cho cô giáo.)*  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  - GV gọi HS đọc lại bài  \* **Tiết 2**:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV gọi mỗi nhóm 2 HS đọc lại bài.  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở, mời 3 bạn lên bảng hoàn thành BT.  - GV nhận xét, chữa bài:  a) Hải **là cậu bé vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải là ai?  b) Hải **vẽ bức tranh bàn tay**.  🡪 Hải làm gì?  c) Đó **là bàn tay yêu thương của cô giáo**.  🡪 Đó là gì?  - GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của BT 2.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Mỗi em hãy vẽ một bức tranh! – 3) dùng để nêu yêu cầu, đề nghị.  b) Vì sao em vẽ bàn tay? – 1) dùng để hỏi.  c) Cô giáo rất vui. – 2) dùng để kể.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - HS đọc lại bài.  - GV nhận xét và giáo dục HS.  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài tập chép Nghe thầy đọc thơ, …  - GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - 1 HS đọc to yêu cầu của 2 BT trước lớp.  - HS hoàn thành BT 1 theo hình thức trò chơi  - HS đặt một câu với từ mới xuất hiện ở cột dọc tô màu vàng.  - Một số HS trình bày kết quả  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 câu hỏi.  - Cả lớp thực hiện theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS nghe  - HS đọcbài  - 2 HS đọc  - 1 HS đọc to yêu cầu của BT 1.  - Cả lớp làm bài  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS đọc bài  - HS nghe  - HS nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 23 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**\* Năng lực:** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến bài toán về nhiều hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề, NL giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất**:Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK, phiếu bài tập, phấn màu, …

2. HS:SGK, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **A. Khởi động:** |  |
| **15’**  **5’**  **7’**  **3’** | -GV cho HS hát tập thể.  **B. Hình thành kiến thức:**  ***1. Bài toán về nhiều hơn:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa, nêu bài toán.  *Bài toán:Tổ Một có 6 bông hoa, tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông hoa. Hỏi tổ Ba có mấy bông hoa?*  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán (như SGK).  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi của bài toán.  + Tổ Ba có nhiều hơn tổ Một 2 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Ba ta làm phép tính gì?  - GV nhận xét và hướng dẫn cách trình bày lời giải.  + Tìm số bông hoa của tổ Ba bằng cách lấy số bông hoa của tổ Một (6 bông) cộng với phần hơn (2 bông) Đây là bài toán về nhiều hơn.( Làm phép cộng)  ***2.Bài toán về ít hơn:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình minh họa, nêu bài toán.  - Yêu cầu HS nói cho bạn nghe:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán (như SGK)  - Yêu cầu HS thảo luận nêu phép tính trả lời câu hỏi.  + Tổ Bốn có ít hơn tổ Hai 1 bông. Muốn tìm số bông hoa của tổ Bốn ta làm phép tính gì?  - GV hướng dẫn cách trình bày lời giải  - GV chốt cách giải bài toán.  - Đây là bài toán về ít hơn.( Làm phép trừ)  **C. Thực hành, luyện tập:**  -GV hướng dẫn HS về nhà làm.  **D. vận dụng, trải nghiệm:**  -HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến bài toán về nhiều hơn, ít hơn  **E. Củng cố và nối tiếp:**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em học bài học gì?  -Dặn về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến  Bài toán về nhều hơn, ít hơn  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập  - Nhận xét, tuyên dương. | -HS nói cho nhau nghe trong nhóm đôi.  - HS đọc tóm tắt.  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS trả lời  - HS nghe  -HS quan sát*,* đọc bài toán  - HS đọc lại bài giải trên bảng.  *-* HS quan sát  - HS đọc lại bài toán  -HS nghe  -HS tự làm ở nhà  -HS trả lời  - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố lại cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Củng cố lại các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

- Củng cố lại cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

**\*Năng lực:** Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

**\*Phẩm chất:** Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV**: Lap top; Bộ ĐD học Toán 2.

**2.HS**: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **20’**      **5’**  **5’** | **A. Khởi động:**  ***- Mục tiêu***: *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi.*  - GV tổ chức cho hS hoạt động tập thể: hát bài Tập đếm  -Gv giới thiệu bài  **B. Thực hành, luyện tập:**  Mục tiêu: Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng và liên quan đến ý nghĩa “ bớt “ của phép trừ  **Bài 1 ( trang 42 )**  -GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thực hiện phép tính gì?  -GV cho HS thực hiện bảng con  -HS, GV nhận xét  **Bài 2 ( trang 42 )**  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ thêm ” của phép cộng, còn bài 1 là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ gộp ” của phép cộng.  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 3 ( trang 43 )**  -GV hỏi: Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  -Bài toán thực hiện phép tính gì?  -GV cho HS thực hiện bảng con  -HS, GV nhận xét  **Bài 4 ( trang 43 )**  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  - Các em thảo luận nhóm đôi  -GV gọi HS đại diện nhóm lên bảng trình bày  -HS, GV nhận xét  **D. Vận dụng, trải nghiệm:**  ***- Mục tiêu***: HS xác định được phép tính trừ:  VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?  **E. Củng cố và nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Các em về nhà tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế và chuẩn bị bài sau: bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ (tt)  -GV nhận xét, tuyên dương | -HS hát và vận động theo bài hát  *-HS trả lời*  *-HS nói: thực hiện tính cộng*  *-HS lên bảng, cả lớp cùng làm*  *-Câu lời giải: Hai bạn có tất cả số chiếc bút màu là:*  *Phép tính :10 + 9 = 19 ( chiếc )*  *Đáp số: 19 chiếc bút màu*  *-HS suy nghĩ trả lời*  *- HS đại diện lên bảng, cả lớp cùng làm*  Câu lời giải: Trong phòng đó có tất cả số bộ máy tính là:  \*Phép tính giải: 9 + 3 = 12 ( bộ )  Đáp số: 12 bộ máy tính  *-HS trả lời*  *-HS nói: thực hiện tính cộng*  *-HS lên bảng, cả lớp cùng làm*  *-Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là:*  *Phép tính :16 - 5 = 11 ( quyẻn )*  *Đáp số: 19 quyển truyện*  -Hs đọc bài toán  -Hs thảo luận nhóm đôi  -HS đại diện trình bày  -Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là:  Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc)  Đáp số: 9 chiếc máy bay  - HS suy nghĩ trả lời. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT: TẬP CHÉP**: **NGHE THẦY ĐỌC THƠ - CHỮ HOA G**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chép chính xác đoạn trích bài thơ *Nghe thầy đọc thơ*. Qua bài chép củng cố cách trình bày bài thơ lục bát.

- Làm đúng BT điền **r, d, gi**, uôn / uông. Giải đúng các câu đố chọn chữ, vần hợp với chố trống.

- Biết viết các chữ cái *G* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Giáo dục HS viết bài cẩn thận …

- Hình thành phát triển phẩm chất, nănglực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK

2. HS:SGK,đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **60’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV nêu YCCĐ của bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  *\** ***HĐ 1****: Nghe – viết*  - GV đọc mẫu 1 đoạn thơ *Nghe thầy đọc thơ*.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm.  - GV h dẫn HS nói về nội dung và hình thức của đoạn thơ:  + Về nội dung: Đoạn thơ nói về một cậu học trò nghe thầy giáo đọc thơ về những hình ảnh gần gũi, thân thương.  + Về hình thức: Thể thơ lục bát, một câu 6, một câu 8 tiếp nối. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu dòng 6 lùi vào 2 ô li, chữ đầu dòng 8 lùi vào 1 ô li.  ***Đọc cho HS viết:***  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***Chấm, chữa bài***  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi.  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét.  *\*****HĐ 2****: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống rồi giải câu đố*  - GV mời 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2,* tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng, mời 4 HS lên bảng làm.  - GV chữa bài.  *\*****HĐ 3****: Tập viết chữ G*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *G*:  + Chữ hoa *G* gồm 2 phần: nét thắt phối hợp với nét móc gần giống chữ *C* hoa và nét khuyết dưới.  + Quan sát cách viết chữ hoa *G*:   * Nét 1: viết tương tự như chữ *C* hoa, nhưng không có nét lượn xuống ở cuối mà dừng lại ở giao điểm giữa đường kẻ ngang 3 và đường kẻ dọc 5. * Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, viết tiếp nét 2 (nét khuyết dưới). Điểm dưới cùng của nét khuyết cách đường kẻ ngang 1 là 3 đơn vị. Điểm dừng bút là giao điểm giữa dòng kẻ ngang 2 và dòng kẻ dọc 6.   - GV viết chữ *G*, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Giữ gìn vệ sinh thật tốt*.  - GV mời 1 HS nêu ý nghĩa của cụm từ ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Chữ cái có độ cao 5 li: *G*. * Những chữ cái có độ cao 2,5 li: *g, h*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ư, n, s, â, ô*.   - GV viết mẫu chữ *Giữ* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *G* nối liền với điểm bắt đầu chữ *i*.  Viết vào vở *Luyện viết 2*:  - GV yêu cầu HS viết chữ *G* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Giữ gìn vệ sinh thật tốt* cỡ nhỏ vào vở.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhận xét và giáo dục HS.  - GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.  - GV nhận xét tiết học – tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS viết vào vở *Luyện viết 2*.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc YC của BT (2), (3).  - HS làm bài  - 4 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS theo dõi  -HS nêu  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**HĐTN: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.
* Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:**Giáo án, SGK

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Tranh, ảnh hoặc vật thật liên quan đến đồ dùng cá nhân: mũ, ô, áo khoác, áo chống nắng, bánh, kẹo, sữa,…
* Bút màu, giấy màu, giất A4,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| 3’  15’  15’  2’ | **I. Hoạt động khởi động:**  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2).  **II.Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 3: Việc em cần làm**  **Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.  - GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.  **Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.*  **Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**   * **Cách tiến hành:**   ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi  *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?*  *+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*    ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.  - GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?*  **Kết luận:***Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*  - GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:  *+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.*  *+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ.*  **III. Củng cố và nối tiếp:**  **-**GV nhận xét, dặn dò | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.      - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.*  *+ Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS trả lời.  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,....*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,...*  - HS thực hiện hoạt động ở nhà. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**TN&XH: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nêu được các việc nên và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.
* Đánh giá được những việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường
* Nêu được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Đánh giá được việc giữ vệ sinh của HS khi tham gia các hoạt động ở trường.

**\*GDĐP:** Giới thiệu được vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi em ở như đồng lúa, rừng núi… - Sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày càng xanh sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.
* Khẩu trang, găng tay, túi đựng rác.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| --- | --- | --- |
| **2’**  **15’**  **15’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh trường học .An toàn khi ở trường  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường**  **a. Mục tiêu:** Tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.  **b.** **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS: *Kể những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học.*  ***Bước 2: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS: *làm câu 3 trong Bài 6 vào Vở bài tập.*  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường bằng cách:  *+ Đánh dấu x vào cột Tốt nếu em thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  *+ Đánh dấu x vào cột Chưa tốt nếu em chưa thực hiện tốt giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Chúng ta nhớ giữ vệ sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.*  **Hoạt động 2: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh**  **a. Mục tiêu:**  - Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia các hoạt động ở trường.  - Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động đó.  **b. Cách tiến hành:**  **(1) Chơi kéo co**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co và trả lời câu hỏi*: Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  **\*GDĐP:** Giới thiệu được vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên nơi em ở như đồng lúa, rừng núi… - Sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày càng xanh sạch đẹp.  **(2) Đi tham quan**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi*: Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp.  - GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu.  - GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co và đi tham quan.  **3.Củng cố và nối tiếp:**  -Dặn chuẩn bị bài sau  -Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:  *Những việc em đã làm để giữ vệ sinh trường học: bỏ rác đúng nơi quy đinh, dọn vệ sinh ngay sau khi hoạt động; xếp gọn đồ dùng ngăn nắp sau khi sử dụng.*  - HS làm bài.  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt.*  - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co:*  *+ Kiểm tra sân chơi*  *+ Thực hiện đúng luật chơi.*  *+ Kiểm tra độ bền chắc của dây.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.    - HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.*  - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan: không hái hoa, bẻ cành lá; không sờ vào bất cứ con vật nào; đi theo nhóm dưới sự chỉ dẫn của thầy cô giáo; mang trang phục phù hợp như mũ, nón, áo mưa.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 10 năm 2023**

**ĐẠO ĐỨC:**

**NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- HS nêu được tác hại của việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác, bày tỏ được thái độ không đồng tình với việc không nhận lỗi, đổ lỗi cho người khác.

- HS nêu được một số biểu hiện của việc nhận lỗi và sửa lỗi và cách thực hiện việc nhận lỗi, sửa lỗi.

- HS nêu được vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi.

**2. *Năng lực:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. **3.*Phẩm chất:*** Rèn tính trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, Phiếu thảo luận nhóm,…

**2.Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2, giấy, bút màu,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 5’ | **1. Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Hoa tàn, hoa nở, hoa rung rinh trước gió.*  - GV nêu cách chơi:  *- Luật chơi*: -- GV giới thiệu bài học. | - HS nghe  - HS nghe, nắm rõ luật chơi  - HS tham gia chơi |
| 8’  10’  10’ | **2. Khám phá**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi.**  - GV cho HS đọc bài thơ “Bạn Cáo”  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, đọc bài thơ và thực hiện 2 yêu cầu sau:  \* Nhiệm vụ 1: Đọc bài thơ “Bạn Cáo” và trả lời các câu hỏi sau:  + \* Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV đại diện các nhóm HS trả lời, mời lớp nhận xét  - GV đặt thêm một số câu hỏi mở rộng để khai thác kĩ vấn đề của bài học:  + - GV kết luận: .  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, việc làm thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi:  \*Nhiệm vụ 2: Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  + Kết luận: Khi mình mắc lỗi, mình nên thể hiện việc nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành qua những việc làm cụ thể dưới đây: Nói lời xin lỗi chân thành, Sẵn sàng đền bù thiệt hại do lỗi lầm mình đã gây ra, Thể hiện mong muốn được người bị hại tha lỗi, Nói lời hứa và rút kinh nghiệm sẽ không phạm lại lỗi đã mắc phải.  +Lời xin lỗi chân thành dễ dàng được chấp nhận, còn lời xin lỗi không chân thành sẽ khó lòng được người khác chấp nhận.  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Hoạt động 3: Trao đổi vì sao cần nhận lỗi và sửa lỗi**  GV cho HS thảo luận nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ sau:  \*Nhiệm vụ 1: Trả lời các câu hỏi sau:  + *Việc bạn Cáo nhận lỗi và sửa lỗi có thể mang đến điều gì?*  + *Theo em, bạn Cáo sẽ cảm thấy như thế nào sau khi nhận lỗi và sửa lỗi?*  \*Nhiệm vụ *2:* Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo các tiêu chí sau:  + Trả lời: rõ ràng, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: tập trung, nghiêm túc  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận:  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV.  -Ví dụ:  *- Câu 2:* Bạn Cáo nên nhận lỗi và sửa lỗi một cách chân thành. Cách nói lời xin lỗi chân thành:  - 1-2 nhóm/ 1 câu hỏi, nhóm khác nhận xét  - Câu 1:  + Lợi ích 1: Được bạn bè tin yêu, quý mến.  + Lợi ích 2: Dễ được bạn tha lỗi hơn  + Lợi ích 3: Được mọi người khen ngợi, ủng hộ.- Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng ng  - HS lắng nghe |
| 3’ | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp**  GV cho HS nêu:  + 2 điều học được qua tiết học.  + 1 điều cần làm sau tiết học  GV nhận xét, đánh giá tiết học | 2-3 HS nêu  HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 25 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT: NHỮNG CÂY SEN ĐÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng truyện Những cây sen đá. Phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc phân biệt giọng kể, giọng đố ithoại.

- Hiểu được nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Thầy giáo có cách làm rất hay để khích lệ học sinh cố gắng học tập.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ

+ Năng lực: Tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:** SGK, máy vi tính.

2. HS: SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của GV** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **30’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Những cây sen đá* sẽ giúp các em hiểu về cách mà thầy giáo đã giúp các bạn HS, trong đó có bạn Việt học tập tiến bộ như thế nào.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***\*HĐ 1****: Đọc thành tiếng*  - GV đọc mẫu bài *Những cây sen đá*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS đọc lại toàn bài.  *\* HĐ 2: Đọc hiểu*  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời các cặp HS trả lời CH trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  *+* Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để làm gì?   * (Thầy giáo mang chậu sen đá đến lớp để tặng cây cho bạn nào đạt kết quả học tập cao nhất trong tuần)   *+* Các bạn HS làm gì để được thầy giáo tặng cây?   * (Các bạn HS ai cũng cố gắng học để được nhận phần thưởng của thầy).   *+*Việt cảm thấy thế nào khi được nhận chậu sen đá?   * (Việt cảm thấy tự hào khi được nhận chậu sen đá).   *+*Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói gì?  (Mỗi lần có ai khen những chậu sen đá, bố của Việt nói: “Khi cháu đem chậu cây về, vợ chồng tôi đã mừng rớt nước mắt. Thầy giáo của cháu đã làm thay đổi cháu).  - GV nhận xét, chốt đáp án.   * **4.Hoạt động củng cố và nối tiếp:** * - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau. * - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp trước lớp.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - Cả lớp đọc thầm trả lời các CH theo cặp.  - Các cặp HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 25 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: LUYỆN TẬP**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập: suy nghĩ tìm tòi lời giải và trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến Bài toán về nhiều hơn và Bài toán về ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tể.

-Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày, khả năng tư duy và lập luận.

**\* Năng lực:** Qua việc hệ thống giải các bài toán liên quan thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK, phiếu bài tập

2. HS:SGK, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **A. Khởi động:**  *Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh vào bài.* |  |
| 20’  5’ | ‒HS chia sẻ các tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày có liên quan đến Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.  -GV giới thiệu bài.  **B.Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1 ( trang 49 )**  - Gọi HS đọc bài tập.  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  - GV nhận xét:  + Để biết Tú có mấy con thú nhồi bông con lại làm phép cộng  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng ta đã học?  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về nhiều hơn. Tìm số lớn = Số bé + phần hơn  **Bài 2 ( trang 49 )**  - Yêu cầu HS đọc bài toán  - HS trong nhóm đôi nói cho bạn nghe.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  - GV cho HS giao lưu: Hỏi nhau về cách làm bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - Gọi HSNX  - GV nhận xét nêu kết luận: Bài toán về ít hơn. *Tìm số bé = Số lớn - phần ít hơn.*  + Bài toán được thực hiện bài giải theo mấy bước? Đó là những bước nào?  - GV chốt các bước trình bày bài giải:  Bước 1: Viết Bài giải  Bước 2: Viết câu lời giải ( Dựa vào câu hỏi)  Bước 3: Viết phép tính  Bước 4: Viết Đáp số.  **Bài 3 ( trang 49 )**  - GV chiếu bài toán.  - Cô mời một bạn đọc to cho cô đề b  - Y/c HS đọc bài làm của mình.  Vì sao con lại lấy 24 + 10  - Gọi HS nhận xét  -GV cho HS đổi vở kiểm tra  - Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình đã được học?  GV chốt ý: *Bài toán này thuộc dạng toán nhiều hơn. Với dạng toán này các em nhớ làm phép tính cộng.*  **Bài 4 ( trang 49 )**  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - Hãy nói cho bạn bên cùng bàn nghe bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Cho HS làm bài vào phiếu bài tập.  - Y/C HS đọc bài làm của mình.  - HS, GV nhận xét.  GV chốt ý: *Bài toán này thuộc dạng toán ít hơn. Với dạng toán này các em nhớ làm phép tính trừ.*  **4. Củng cố và nối tiếp:**  - Hôm nay các em học bài gì ?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập chung  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu  - HS lắng nghe    - HS đọc tóm tắt  - HS thực hiện  - Đại diện nhóm lên trình bày  - HS nhắc lại  1 HS đọc bài toán.  - HS nói cho nhau nghe  -HS nêu  -HS thực hiện  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - HS nêu miệng.  - 3 HS nhắc lại các bước thực hiện.  - HS quan sát  - HS đọc đề bài  - HS thực hiện theo yêu cầu  - 2 HS nêu lại  - HS suy nghĩ làm vở  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS thực hiện  - HS làm bài  - HS đọc bài  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS trả lời |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (nếu có)

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**-**

**Thứ Năm ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT: NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “NHỮNG CÂY SEN ĐÁ”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Biết cùng bạn kể tiếp nối từng đoạn câu chuyện Những cây sen đá. Biết phối hợp lời kể với cử chỉ điệu bộ, động tác, nét mặt làm cho câu chuyện trở nên sinh động. Lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Có thể kể tiếp lời bạn.

- Biết nói và đáp lời mời, nhờ, yêu cầu và đề nghị một cách lịch sự phù hợp với tình huống giao tiếp, biết nhìn vào mắt bạn khi đáp lời.

- Giáo dục HS nói to rõ và tự tin.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: SGK

2. HS: SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **30’**  **2’** | **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV giới thiệu bài học.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  *\*HĐ 1: Cùng bạn kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện “Những cây sen đá”*  - GV mời 1 HS đọc y/c và gợi ý BT1.  - GV y/cầu HS làm việc theo nhóm 3, tập kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện *Những cây sen đá*.  - GV mời một số HS kể nối tiếp trước lớp.  *\* HĐ 2: Nhập vai tổ trưởng, nói lời đề nghị với thầy giáo để thưởng cây sen đá cho bạn Việt.*  - GV nêu YC của BT 2. GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  VD: *Em thưa thầy, bạn Việt trong tuần vừa qua đã rất cố gắng và đạt kết quả học tập cao, nên em xin thầy thưởng cho bạn ấy một cây sen đá ạ*.  - GV nhận xét.  *\*HĐ 3: Nói và đáp lời yêu cầu, đề nghị trong các tình huống*  - GV mời 1 HS đọc YC của BT 3.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, một bạn đóng vai người nói lời yêu cầu, đề nghị, một bạn đóng vai người đáp để hoàn thành BT.  - GV mời một số cặp HS trình bày trước lớp.  VD:  a) Bạn hỏi mượn em chiếc bút chì màu  *- Cậu có thể cho tớ mượn bút chì màu được không?!*  *- Ừ, cậu lấy đi.*  b) Bạn ngồi bên cạnh nói chuyện trong giờ học. Em nhắc bạn giữ trật tự  *- Cậu giữ trật tự để cho cả lớp học bài nhé!*  *- Ừ, xin lỗi cậu.*  - GV và cả lớp nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV củng cố lại tiết học, nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắngnghe.  - 1 HS đọc  - HS làm việc nhóm 3  - Một số HS kể nối tiếp trước lớp.  - HS lắng nghe hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT 3  - HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số cặp HS trình bày trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**\* Năng lực:** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất:** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK, phiếu bài tập

2. HS: SGK, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **A. Khởi động:** |  |
|  | - GV hướng dẫn HS làm việc cặp đôi thực hiện hoạt động “Lời mời chơi”, mời bạn nói về cách giải những bài toán đã học.  + Bạn hãy nêu các bước trình bày bài toán giải ?  + Minh có 5 cái kẹo, Nam nhiều hơn Minh 2 cái kẹo. Đố bạn biết Nam có bao nhiêu cái kẹo?  -GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV kết hợp giới thiệu bài. | -HS làm việc cặp đôi  - HS nêu  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe |
| **28’** | **B. Thực hành, luyện tập:**  *Mục tiêu:Luyện tập giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng và nhiều hơn* |  |
| **2’** | **Bài 1 ( trang 50**)  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo cặp đôi phân tích BT.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV gọi HS nêu tóm tắt bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV y/c HS thảo luận nhóm đôi tiếp để lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán.  - Mời HS trình bày bài giải.  + Bài toán này thuộc dạng toán nào chúng mình vừa được học?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3 ( trang 50**)  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  - GV cho HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - GV chấm 5 vở và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4 ( trang 51 )**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGk/ trang 51 và phân tích bài toán.  - GV cho HS làm vào vở.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bài làm của HS, tuyên dương.  **Bài 5 ( trang 51 )**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4 phân tích bài toán và làm bài giải vào phiếu thảo luận nhóm  - GV cho HS giải bài toán vào phiếu.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **D.Củng cố và nối tiếp:**  -Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Ôn tập  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo cặp đôi hỏi đáp lẫn nhau.  - HS nêu tóm tắt bài toán.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo cặp đôi ghi bài giải vào PBT.  - HS các nhóm báo cáo  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - 2 HS đọc bài toán.  - HS thực hiện  - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - HS lắng nghe  -HS đọc đề bài, cả lớp đọc thầm  -HS trả lời  -1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở.  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS đọc đề bài  -HS quan sát  -1 HS lên bảng, các nhóm làm vào PBT  -HS trả lời |
|  |
|  |  |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 26 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT: BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ THẦY CÔ GIÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Biết kể về cô giáo (hoặc thầy giáo) của em. Lời kể to rõ, biểu cảm.

- Viết một đoạn văn ngắn (4 – 5 câu) ghi lại những gì vừa kể về cô (thầy). Đoạn viết có cảm xúc, lời văn trôi chảy, thể hiện tình cảm của em với cô (thầy).

- Giáo dục HS viết hoa những chữ cái đầu câu,….

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, nhân ái.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học và tự chủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:SGK

2. Học sinh:SGK

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **30’**  **2’** | **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV giới thiệu: Bài học hôm nay các em sẽ kể về thầy cô giáo và viết đoạn văn kể về thầy cô giáo.  **2.Hoạt động Luyện tập thực hành:**  *\*HĐ 1: Kể về thầy cô giáo*  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV YC HS thảo luận theo nhóm nhỏ hoàn thành BT 1.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp: kể về thầy cô giáo của em.  - GV và cả lớp nhận xét.  *\* HĐ 2: Viết đoạn văn về những điều vừa kể, đặt tên cho đoạn văn*  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV hướng dẫn HS dựa vào kết quả của BT 1, viết lại thành đoạn văn 4 – 5 câu về những điều em kể và đặt tên cho đoạn văn.  - GV YC HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS viết lại bài làm lên bảng. GV và cả lớp nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS thảo luận theo nhóm  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - Cả lớp nhận xét.  - 1 HS đọc YC  - HS lắng nghe  - HS làm việc cá nhân  -Một số HS viết lại bài làm lên bảng. Cả lớp nhận xét.  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (nếu có)

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

# **Thứ Năm ngày 26 tháng 10 năm 2023**

# **TN&XH: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Về nhận thức khoa học:** Nêu được cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia những hoạt động ở trường.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:** Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Chia sẻ với các bạn những việc em đã làm để giữ an toàn khi tham gia những hoạt động ở trường và vận động các bạn cùng thực hiện.

**\*GDĐP: GD HS tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên**

Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **27’**  **‘3’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời câu hỏi:  *+ Nêu một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro được thể hiện qua các hình trong SGK trang 35.*  *+ Tại sao chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.*  -GV giới thiệu bài:***An toàn khi ở trường.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh**  **(1) Chơi kéo co**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Chơi kéo co và trả lời câu hỏi*: Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  **\*GDĐP: GD HS tìm hiểu những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.**  **(2) Đi tham quan**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình Đi tham quan và trả lời câu hỏi*: Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro nào?*  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trong nhóm.  GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận và trả lời câu hỏi: *Nêu cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi đi tham quan.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp, các nhóm nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm treo bảng tổng kết “Một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể gặp khi tham gia các hoạt động ở trường và cách phòng tránh” trước lớp.  - GV mời đại diện một nhóm trình bày, HS khác hỏi lại, bổ sung cách phòng tránh nguy hiểm, rủi ro mà nhóm bạn đã nêu.  - GV chốt lại những nội dung chính về các tình huống nguy hiểm rủi ro và cách phòng tránh khi tham gia hoạt động chơi kéo co và đi tham quan.  **4.Hoạt động nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS thực hiện tốt nội quy trường lớp | - HS trả lời:  + *Một số hoạt động ở trường có thể dẫn đến nguy hiểm, rủi ro: cắt thủ công, bơi lội, chạy.*  *+ Chúng ta cần phải giữ an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường để phòng tránh tai nạn, thương tích cho bản thân và người khác; để không gặp nguy hiểm, rủi ro; để học tập có kết quả,...*  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi chơi kéo co, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: sân chơi trơn trượt, một bên thả tay, dây đứt.*  - HS trả lời: *Cách phòng tránh những nguy hiểm, rủi ro khi tham gia trò chơi kéo co:*  *+ Kiểm tra sân chơi*  *+ Thực hiện đúng luật chơi.*  *+ Kiểm tra độ bền chắc của dây.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Khi đi tham quan, em có thể gặp những tình huống nguy hiểm, rủi ro: cây, con vật có chất độc; đi lạc; thời tiết xấu.*  - HS trả lời  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023**

**TIẾNG VIỆT:**   **GÓC SÁNG TẠO: THẦY CÔ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

- Làm tấm thiếp (hoặc vẽ tranh cô giáo, thầy giáo), viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn cô giáo (thầy giáo) nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Bài làm thể hiện sự kính trọng, tình cảm yêu quý, biết ơn thầy cô; chữ viết rõ ràng, đoạn văn trôi chảy; biết đặt tên cho đoạn văn.

- Rèn kỹ năng nó và viết.

- Biết giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm.

+ Năng lực: Tự học và tự chủ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: SGK

2. Học sinh: SGK, vở bài tập Tiếng Việt 2

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **3’**  **10’**  **20’**  **2’** | **1. Hoạt động Khởi động:**  - GV g/ thiệu bài học: Tiết học hôm nay chúng ta sẽ cùng sáng tạo ra những sản phẩm để tặng các thầy cô giáo.  **2.Hoạt động hình thành kiến thức:**  *\** ***HĐ****: Tìm hiểu yêu cầu của bài học*  - GV mời 2 HS đọc nội dung BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung BT:  + BT 1: Nhân ngày NGVN, viết lời chúc mừng và bày tỏ lòng biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ em. Trình bày đoạn văn trên tranh tự vẽ hoặc thiệp tự làm.  + BT 2: Sau khi hoàn thành BT 1, cả lớp tiến hành gt sản phẩm của mình và bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất, tặng thầy cô sản phẩm của em.  **3.Hoạt động Luyện tập thực hành:**  - GV yêu cầu HS viết lời chúc mừng và bảy tỏ lòng biết ơn với thầy cô giáo trước khi làm thiệp hoặc tranh vẽ.  - GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nội dung BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung BT.  - HS thực hiện  - HS nghe GV hướng dẫn |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022**

**TIẾNG VIỆT: TỰ ĐÁNH GIÁ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết đánh dấu vào bảng để tự đánh giá những điều HS đã biết, đã làm được sau Bài 7, Bài 8.

- Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn.

- Rút ra được những bài học cho bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: SGK

2. Học sinh:SGK; vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1.Hoạt động Khởi động:**  - GV hướng dẫn HS đọc bảng tự đánh giá.  **2.Hoạt động Luyện tập thực hành:**  *\*HĐ1: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm yêu thích, tặng thầy cô sản phẩm đã hoàn thành*  - GV YC các tổ lựa chọn sản phẩm có nội dung hay và hình ảnh đẹp để thi đua trước lớp.  - GV mời các tổ lên giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Sau đó GV cho cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - GV n/ xét, khen ngợi HS, khuyến khích HS tặng sản phẩm đã hoàn thiện cho thầy cô giáo mà em yêu quý.  *\*HĐ2:*  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / – (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  *\*HĐ3:Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV nhận xét, biểu dương HS.  **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc nhở HS chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bảng tự đánh giá.  - Các tổ lựa chọn sản phẩm để thi đua trước lớp.  - Các tổ giới thiệu sản phẩm của tổ mình. Cả lớp bình chọn sản phẩm được yêu thích nhất.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe.  -HS lắng nghe |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** (nếu có)

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 10 năm 2023**

**TOÁN: LUYỆN TẬP CHUNG (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Luyện tập giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, kĩ năng trình bày.

**\* Năng lực:** Thông qua hoạt động thực hành, luyện tập giải Bài toán có lời văn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

**\* Phẩm chất:** Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV:SGK, phấn màu, …

2. HS: SHS, phiếu bài tập, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **A.Khởi động:** |  |
| 28’  2’ | - GV cho HS hát  **B.Thực hành, luyện tập:**  - GV gọi HS đọc đề bài toán. (bt2/51)  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK và làm việc theo nhóm 4.  - GV gọi đại diện các nhóm nêu tóm tắt và giải bài toán.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV gọi HS đọc đề bài toán.(Bài 6/51)  - GV cho HS xem tranh minh họa trong SGK/50 và phân tích bài toán.  - GV cho HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng.  - GV chấm 5 vở chấm và nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **D. Củng cố và nối tiếp:**  - C/bị bài sau: **“Em ôn lại những gì đã học”**  - GV nhận xét, tuyên dương. | -HS hát  - 2 HS đọc bài toán. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc theo nhóm 4  -HS lên bảng giải  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - 2 HS đọc bài toán.  - HS làm bài vào vở , 1 HS làm bảng lớp.  - HS nhận xét bài làm của bạn. |
|  |  |  |
|  |  |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (nếu có)**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 10 năm 2022**

**HĐTN: ĐIỀU EM ĐƯỢC HỌC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai?

\*Chúng em kể chuyện về Bác Hồ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.GV:**

* Giáo án.
* SGK.

**2.HS:**

* Bút màu, giấy màu, giất A4,…
* **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **27’**  **3’** | **A. Hoạt động mở đầu:**  - GV giới thiệu bài học  **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 3: Việc em cần làm**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.  - GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.  - GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.*.*  **Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi  *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?*  *+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.  - GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời:  *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?*  *+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?.*  **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?**  GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề.  - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận:  *+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?*  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?*  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ.  **C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV cho HS nhắc lại nội dung bài  - Về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét đánh giá tiết học | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS chia sẻ.  - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi:  *+ Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.*  *+ Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi gợi ý. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy: (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………